

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **46/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/9/2021

V/v tranh chấp: *Xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lư Thành Danh**.

2/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020. Về tranh chấp “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **ĐẶNG THỊ T**; Sinh năm: 1967; HKTT: Số 226/D, KV. Y T, P. L B, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **NGÔ VĂN P**; Sinh năm: 1966; HKTT: Số 230, KV. Y T, P. L B, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 29/6/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Đặng Thị T trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Ngô Văn P tự nguyện kết hôn vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ vào ngày 25/01/2005. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 30 năm, đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Ngô Văn P có quan hệ bất chính với người phụ nữ

khác nên vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được. Từ năm 2020 vợ chồng đã ly thân, mặc dù còn chung sống một nhà. Nhận thấy không còn tình cảm với ông P, không thể hàn gắn được nên bà T xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà khai vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Diễm T (nữ) sinh ngày 13/01/1992. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Ngô Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục cần thiết theo qui định, vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Trước phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn, con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án điều chỉnh. Bị đơn Ngô Văn P tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng trước khi mở phiên tòa cũng như tại tòa hôm nay là đúng qui định của pháp luật, không phát hiện vi phạm. Về nội dung, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Đặng Thị T và ông Ngô Văn P xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian dài hạnh phúc, đã có con chung với nhau và con chung đã thành niên. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông P lại không quan tâm đến vợ con, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà T có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Qua xác minh ngày 10/3/2021, Công an phường Lê Bình xác nhận: ông Ngô Văn P có đăng ký thường trú tại địa chỉ Số 230, KV. Y T, P. L B, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ, hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương (BL 48). Nhưng ông có tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà T nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà T cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gổ, ông P không quan tâm đến bà, xúc phạm làm cho bà tổn thương nhiều lần. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông P, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà T và ông P đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Đặng Thị T xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Diễm T (nữ) sinh ngày 13/01/1992, hiện cháu vẫn đang sống với cha. Xét con chung đã thành niên nên Tòa án không điều chỉnh.

[5] Về tài sản và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Đặng Thị T** được ly hôn với ông **Ngô Văn P**.

2/- Về con chung: Ngô Diễm T (nữ) sinh ngày 13/01/1992 đã thành niên nên không điều chỉnh.

3/- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về án phí: Bà Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 006220 ngày 13/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng. Bà Thanh đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Đặng Thị T được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. Lê Bình, nơi

cư trú hoặc từ khi nhận được bản án ông Ngô Văn P được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung